

- Thiện Hiện nên biết! Vì bố thí Ba-la-mật-đa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp không nội như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì chơn như như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì Thánh đế khổ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bốn tịnh lự như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tám giải thoát như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bốn niệm trụ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo

như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp môn giải thoát không như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì năm loại mắt như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì mười lực Phật như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp không quên mất như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì trí nhất thiết như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả Dự lưu như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả vị Độc giác như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát quán vô minh như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán hành như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán thức như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán danh sắc như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán lục xứ như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán xúc như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán thọ như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán ái như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán thủ như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán hữu như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán sanh như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai chi duyên khởi như thế, xa lìa nhị biên, các Đại Bồ-tát ấy chẳng thêm diệu quán.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, như thật quán sát mười hai chi duyên khởi giống như hư không, chẳng thể cùng tận, nên có khả năng mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào hành tướng như hư không vô tận mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà sâu xa, như thật quán sát mười hai chi duyên khởi, thì chẳng đọa vào bậc Thanh-văn và Độc giác, sẽ an trụ quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các hữu tình trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột có sự thoái chuyển v.v... đều do chẳng nương vào tác ý thiện xảo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà, do họ chẳng hiểu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, thường dùng hành tướng vô tận như hư không, như thật quán sát mười hai chi duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà như thế nào?

Thiện Hiện nên biết! Các hữu tình an trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột có sự thoái chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị giác ngộ cao tột mà không thoái chuyển là do nương vào phương tiện thiện xảo dẫn

phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát ấy, do nương vào phương tiện thiện xảo như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng hành tướng vô tận như hư không như thật quán sát mười hai chi duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, do nương vào phương tiện thiện xảo như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng hành tướng vô tận như hư không như thật quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do đó dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp nào không có nhân mà sanh khởi; chẳng thấy có pháp nào không có nhân mà hoại diệt; chẳng thấy có pháp nào thường trụ bất diệt; chẳng thấy có pháp nào có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng nhận biết, khả năng khiến người nhận biết, khả năng thấy, khả năng khiến người thấy; chẳng thấy có pháp nào hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát muốn tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nên quán sát duyên khởi như thế mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh,

hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất

tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô

ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thấy có Bát-nhã Ba-la-mật-đa là sở hành; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thấy có sở hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ pháp không nội mà chẳng thấy có sở trụ pháp không nội; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ pháp không nội. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ chơn như mà chẳng thấy có sở trụ chơn như; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ chơn như. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà chẳng thấy có sở trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ Thánh đế khổ mà chẳng thấy có sở trụ Thánh đế khổ; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ Thánh đế khổ. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo mà chẳng thấy có

sở trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn tịnh lự mà chẳng thấy có sở tu bốn tịnh lự; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn tịnh lự. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà chẳng thấy có sở tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tám giải thoát mà chẳng thấy có sở tu tám giải thoát; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tám giải thoát. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà chẳng thấy có sở tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn niệm trụ mà chẳng thấy có sở tu bốn niệm trụ; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn niệm trụ. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chẳng thấy có sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp môn giải thoát không mà chẳng thấy có sở tu pháp môn giải thoát không; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu pháp môn giải thoát không. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chẳng thấy có sở tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu năm loại mắt mà chẳng thấy có sở tu năm loại mắt; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu năm loại mắt. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu sáu phép thần thông mà chẳng thấy có sở tu sáu

phép thần thông; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu sáu phép thần thông.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu mười lực Phật mà chẳng thấy có sở tu mười lực Phật; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu mười lực Phật. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng thấy có sở tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp không quên mất mà chẳng thấy có sở tu pháp không quên mất; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu pháp không quên mất. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tánh luôn luôn xả mà chẳng thấy có sở tu tánh luôn luôn xả; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tánh luôn luôn xả.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu trí nhất thiết mà chẳng thấy có sở tu trí nhất thiết; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu trí nhất thiết. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà chẳng thấy có sở tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni mà chẳng thấy có sở tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chẳng thấy có sở tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà chẳng thấy có sở tu tất cả hạnh đại Bồ-tát; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà

chẳng thấy có sở tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc nhưng vì phương tiện, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy ác ma rất lo buồn đau đớn như trúng tên độc. Thí như có người mới chôn cha mẹ, rất đau khổ, ác ma bấy giờ thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc, cũng lại như vậy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ một ác ma thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên, thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc, ngay nơi chỗ ở của mình chẳng thấy an ổn.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên thường an trụ hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu Đại Bồ-tát thường an trụ hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian có rình tìm khuyết điểm của vị ấy không thể có được, cũng lại chẳng khiến cho lo buồn. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng an trụ hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có khả năng an trụ vững chắc hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng tu đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng tu đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng tu đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu bố thí, lại đem công đức bố thí ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới, lại đem công đức tịnh giới ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn, lại đem công đức an nhẫn ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn, lại đem công đức tinh tấn ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự, lại đem công đức tịnh lự ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã, lại đem công đức Bát-nhã ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Như vậy là các Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 348

HẾT